

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST  
Ngày 28/8/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Hùng Đ, sinh ngày 21/5/1988 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Số nhà A, tổ I, ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hùng Q, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Lý Hảo H, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 01 con tên Trần Tiến Đ1, sinh ngày 17/7/2018; tiền án: 01 tiền án, ngày 28/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc theo Bản án số 246/2022/HS-PT; tiền sự: Không.

Nhân thân:

1.1. Ngày 29/12/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2008/HSST về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2010 theo Giấy chứng nhận phạm nhân chấp hành xong hình phạt tù số 1358/GCN-CHXHPT của Trại giam A thuộc Tổng cục V Bộ C. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và trách nhiệm dân sự vào tháng 02/2009 theo biên bản xác minh ngày 02/12/2020.

1.2. Ngày 19/6/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2013/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 225/GCN ngày 26/7/2015 của Trại giam Đ2 thuộc Tổng cục V của Bộ C. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo biên bản xác minh ngày 25/9/2019.

1.3. Ngày 21/4/2007, bị cáo bị Công an xã T, huyện P xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng số tiền 500.000 đồng theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 24/5/2007.

1.4. Ngày 01/12/2007, bị cáo có hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng bị đưa đi giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng (từ ngày 17/01/2008 đến ngày 17/7/2008) theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 17/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

1.5. Ngày 05/02/2008, bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích; ngày 25/9/2008 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định số 2954/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Trần Hùng Đ trong thời hạn 18 tháng.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” của Bản án số 246/2022/HS-PT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định thi hành án phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang tại ngoại) số 43/2022/QĐ-CA ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tại Trại giam A - Cục C1 - Bộ C tọa lạc tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Được trích xuất theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 428/LTX ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan Quản lý thi hành án hình sự - Bộ C để xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Công H1, sinh ngày 30/9/1995 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp F, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2020); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: 02 tiền án, ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/3/2023, bị Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án số 75/2023/HS-PT ngày 16 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và Quyết định thi hành án phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam) số 127/2023/QĐ-CA ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tại Trại giam T5 - Cục C1 - Bộ C tọa lạc tại xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Được trích xuất theo Lệnh gia hạn trích xuất phạm nhân số 257/LTX ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Cơ quan Quản lý thi hành án hình sự - Bộ C để xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ C, khu phố D, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ô, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị P (chết); tiền án: 02 tiền án, ngày 20/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 131/2018/HS-ST; ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án 91/2020/HS-ST, chấp hành xong ngày 22/5/2022 (chưa xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và Quyết định thi hành án phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam) số 71/2024/QĐ-CA ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tại Trại giam A - Cục C1 - Bộ C toạ lạc tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Được trích xuất theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 427/LTX ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan Quản lý thi hành án hình sự - Bộ C để xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Minh T3, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hùng Đ có mâu thuẫn với ông Trần Minh T3 (Trưởng Công an xã T) từ việc ông T3 không đồng ý ký xác nhận Đoàn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương để Đ được xem xét hoãn chấp hành án phạt tù. Đoàn nhiều lần đến nhà và cơ quan ông T3 để xin xác nhận nhưng do Đ không đủ điều kiện nên ông T3 không giải quyết, từ đó Đoàn thù tức ông T3 và nảy sinh ý định thuê người ném bom xăng vào nhà ông T3 tại khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương nhằm đe dọa, trả thù.

Khoảng tháng 12/2022, bị cáo Đ thuê Phạm Công H1 ném bom xăng vào nhà ông Trần Minh T3. Khi làm xong sẽ trả cho số tiền 2.000.000 đồng thì H1 đồng ý. Bị cáo H1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T2 đi ném bom xăng vào nhà ông T3, khi xong việc nhận được tiền từ Đoàn sẽ chia cho T2 thì T2 đồng ý. Sau đó, T2 gọi cho H1 và hẹn ngày 11/01/2023, T2 sẽ chở H1 đi, T2 đã xác định và khảo sát trước nhà để ném bom xăng.

Khoảng 09 giờ 00 ngày 11/01/2023, T2 chuẩn bị sẵn 02 bom xăng tự chế, điều khiển xe kiểu dáng Dream màu nâu đen (không nhớ biển số) đến nhà chở H1. H1 ngồi sau xe chỉ đường cho T2 chạy theo đường lô cao su để tránh camera an ninh xã và nhà người dân đến địa bàn thị trấn P. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, T2 chở H1 chạy đến nhà ông T3 định ném bom xăng vào nhà nhưng cả hai quan sát thấy bên trong nhà có người đi lại nên T2 chở H1 đi đến một khu vườn cao su cách nhà ông T3 khoảng vài trăm mét, đứng chờ thời cơ để gây án. Khoảng 30 phút sau, T2 chở H1 chạy quay lại nhà ông T3 thì thấy nhà đã đóng cửa, không thấy người đi lại trong nhà nên dừng xe trước công nhà và quyết định ném bom xăng. Lúc 12 giờ 19 phút 19 giây, T2 ném 01 chai xăng tự chế bằng thủy tinh (loại chai bia, chai xăng bốc cháy), H1 ném 01 chai xăng tự chế bằng nhựa (loại chai nước giải khát, thể tích 1,25 lít), sau đó lên xe tẩu thoát. Khi nghe tiếng động lớn trên mái nhà và nghe có mùi xăng nên ông T3 cùng người thân trong gia đình mở cửa nhà ra kiểm tra. Cùng lúc này, ông Mai Văn B (nhà giáp ranh ông T3) cũng nghe thấy tiếng động lớn nên bước ra ngoài xem thì phát hiện có 01 chai xăng đang bốc cháy giữa tường rào nhà ông T3 và ông B nên cả hai cùng dập tắt lửa. Ngay sau đó, ông T3 đến Công an thị trấn P trình báo sự việc. Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Công H1, Nguyễn Văn T2 và Trần Hùng Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương thu giữ: 01 chai nhựa màu xanh bên trong chứa khoảng 1300ml; 01 chai thủy tinh màu nâu bên trong rỗng, phần miệng chai được bịt bằng một cuộn vải sợi có dấu vết bị cháy.

Cáo trạng số 75/CT-VKSPG ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 về tội “Đe dọa giết người” theo điểm c khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội “Đe dọa giết người” theo điểm c khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hùng Đ từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Công H1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Xuân T4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Xuân H3 không yêu cầu các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: 01 (một) chai nhựa màu xanh bên trong rỗng; 01 (một) chai thủy tinh màu nâu bên trong rỗng, phần miệng chai được bịt bằng một cuộn vải sợi (màu trắng) có dấu vết bị cháy. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Hùng Đ không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Phạm Công H1 không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 không tranh luận.

Bị hại ông Trần Minh T3 tranh luận: Ông nhận thấy bị cáo Đ không ăn năn, hối cải. Bị cáo tư thù cá nhân, đe dọa tính mạng, sức khỏe người khác hết sức nguy hiểm, nếu như ngày hôm đó cháy lớn sẽ gây ra hậu quả lớn hơn. Mức hình phạt đối với bị cáo Đ là quá nhẹ. Đối với bị cáo H1 và bị cáo T2 không biết ông, nhưng vì lời nói của

bị cáo Đ mà bị cáo H1 và bị cáo T2 đã có hành vi ném bom xăng vào nhà của ông, các bị cáo xem thường pháp luật gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và tài sản cho gia đình ông. Vì lợi ích cá nhân của các bị cáo mà thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, với mức án đối với bị cáo T2 và bị cáo H1, ông cho rằng chưa tương xứng đối với hành vi của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 tranh luận: Bị cáo không có xem thường tính mạng của người khác, vì khi thấy có người bị cáo sợ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe nên bị cáo đã không ném bom xăng, khi người đi vào nhà, bị cáo mới ném.

Bị hại ông Trần Minh T3 tranh luận bổ sung: Bị cáo T2 sợ ảnh hưởng là không đúng, mà sợ có người phát hiện và bắt giữ nên bị cáo không dám thực hiện. Quá trình điều tra, các bị cáo quanh co chối tội, đưa ra những thông tin sai sự thật dẫn đến gây khó khăn trong quá trình điều tra, truy bắt tội phạm. Về trách nhiệm dân sự: Ông không yêu cầu các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Ông đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối cải, các bị cáo xin lỗi bị hại ông Trần Minh T3, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Xuân H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã lấy lời khai, việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 11/01/2023, tại khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, Trần Hùng Đ có hành vi thuê Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 ném bom xăng vào nhà bị hại ông Trần Minh T3 nhằm đe dọa, dần mất bị hại T3. Do bị cáo Đ nhiều lần nhờ ông Trần Minh T3 (hiện là Trưởng Công an xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương) xác nhận đơn để xin hoãn thi hành án cho bị cáo Đ nhưng không được chấp nhận và do bị cáo Trần Hùng Đ vi phạm quy định pháp luật khi tham gia giao thông, bị giữ phương tiện, bị cáo Đ có xin bị hại bỏ qua nhưng không được bị hại chấp

nhận. Việc làm trên của các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 làm cho bị hại T3 và những người trong gia đình bị hại T3 lo lắng sợ hãi.

[4] Bản kết luận giám định số 36/KL-KTHS(HPL-XD) ngày 10/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 01 chai nhựa màu xanh bên trong chứa khoảng 1300ml; 01 chai thủy tinh màu nâu bên trong rỗng, phần miệng chai được bịt bằng một cuộn vải sợi có dấu vết bị nhiệt hóa có thành phần xăng dầu.

[5] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ hành vi ném bom xăng làm bị hại luôn lo sợ nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng và tài sản của bị hại. Các bị cáo biết rõ bị hại đang công tác tại Công an xã T với chức vụ Trưởng Công an xã. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng số 75/CT-VKSPG ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Trần Hùng Đ là người đề xuất, các bị cáo Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 tham gia với vai trò là người thực hành. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Tội phạm do các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo đã nhiều lần bị kết án phạt tù nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục các bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

#### [8.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8.1.1] Bị cáo Trần Hùng Đ đang chấp hành hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” của Bản án số 246/2022/HS-PT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định thi hành án phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang tại ngoại) số 43/2022/QĐ-CA ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm. Do đó, bị cáo Trần Hùng Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[8.1.2] Bị cáo Phạm Công H1: Ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; ngày

07/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Tuy nhiên, Bản án số 16/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương không xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, bản án này đang có hiệu lực pháp luật và đã hết thời hạn kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng bất lợi cho bị cáo. Bị cáo chưa có bản án nào xác định tái phạm nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo Phạm Công H1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[8.1.3] Bị cáo Nguyễn Văn T2: Ngày 20/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 131/2018/HS-ST; ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án 91/2020/HS-ST, chấp hành xong ngày 22/5/2022 chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[8.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2:

[9.1] Bị cáo Trần Hùng Đ hiện đang chấp hành hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” của Bản án số 246/2022/HS-PT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[9.2] Bị cáo Phạm Công H1 hiện đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án số 75/2023/HS-PT ngày 16 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

[9.3] Bị cáo Nguyễn Văn T2 hiện đang chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Minh T3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Xuân H2 không yêu cầu các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm

Công H1 và Nguyễn Văn T2 bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về biện pháp tư pháp: 01 (một) chai nhựa màu xanh bên trong rỗng; 01 (một) chai thủy tinh màu nâu bên trong rỗng, phần miệng chai được bịt bằng một cuộn vải sợi (màu trắng) có dấu vết bị cháy. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội “Đe dọa giết người”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Hùng Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” của Bản án số 246/2022/HS-PT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Trần Hùng Đ phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2023, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến ngày 28/4/2020 và từ ngày 04/01/2021 đến ngày 20/01/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Công H1 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án số 75/2023/HS-PT ngày 16 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo Phạm Công H1 phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại ông Trần Minh T3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Xuân H2 không yêu cầu các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chai nhựa màu xanh bên trong rỗng; 01 (một) chai thủy tinh màu nâu bên trong rỗng, phần miệng chai được bịt bằng một cuộn vải sợi (màu trắng) có dấu vết bị cháy.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Hùng Đ, Phạm Công H1 và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Tân Hiệp (để thay thông báo);
- UBND xã An Linh (để thay thông báo);
- UBND phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (để thay thông báo);
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Ân**